

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2011 - 2016

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 17 (mười bảy), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 60 (sáu mươi) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Bình Định;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xh 28

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2011 - 2016**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 60 /NQ-CP
ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)*

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Thành phố Quy Nhơn (gồm các phường: Nhơn Phú, Nhơn Bình, Đống Đa, Thị Nại, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Ghềnh Ráng, Quang Trung và xã Phước Mỹ)	5
2	Số 2	Thành phố Quy Nhơn (gồm các phường: Hải Cảng, Trần Hưng Đạo, Ngô Mây, Trần Phú, Lê Lợi, Lý Thường Kiệt, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ và các xã: Nhơn Châu, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Hội)	5
3	Số 3	Huyện Tuy Phước (gồm các xã: Phước Hưng, Phước Quang, Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Hiệp)	4
4	Số 4	Huyện Tuy Phước (gồm các xã: Phước Lộc, Phước Nghĩa, Phước An, Phước Thành và các thị trấn: Tuy Phước, Diêu Trì)	3
5	Số 5	Huyện Vân Canh	2
6	Số 6	Huyện An Nhơn (gồm các xã: Nhơn Hòa, Nhơn Tân, Nhơn Thọ, Nhơn Lộc, Nhơn Phúc, Nhơn Khánh và thị trấn Bình Định)	3
7	Số 7	Huyện An Nhơn (gồm các xã: Nhơn Hưng, Nhơn Hậu, Nhơn An, Nhơn Hạnh, Nhơn Phong, Nhơn Thành, Nhơn Mỹ và thị trấn Đập Đá)	4

8	Số 8	Huyện Tây Sơn	5
9	Số 9	Huyện Vĩnh Thạnh	2
10	Số 10	Huyện Phù Cát (gồm các xã: Cát Hiệp, Cát Tân, Cát Trinh, Cát Nhơn, Cát Tường, Cát Hanh, Cát Lâm, Cát Sơn và thị trấn Ngô Mây)	4
11	Số 11	Huyện Phù Cát (gồm các xã: Cát Thắng, Cát Chánh, Cát Tiến, Cát Hải, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Tài, Cát Hưng)	3
12	Số 12	Huyện Phù Mỹ (gồm các xã: Mỹ Tài, Mỹ Hiệp, Mỹ Quang, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh, Mỹ Chánh, Mỹ Chánh Tây, Mỹ Cát, Mỹ Thành và thị trấn Phù Mỹ)	4
13	Số 13	Huyện Phù Mỹ (gồm các xã: Mỹ Thọ, Mỹ Phong, Mỹ Lộc, Mỹ An, Mỹ Đức, Mỹ Thắng, Mỹ Lợi, Mỹ Châu và thị trấn Bình Dương)	3
14	Số 14	Huyện Hoài Ân	4
15	Số 15	Huyện An Lão	2
16	Số 16	Huyện Hoài Nhơn (gồm các xã: Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Mỹ, Hoài Hải, Hoài Xuân, Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây, Hoài Hương và thị trấn Bồng Sơn)	4
17	Số 17	Huyện Hoài Nhơn (gồm các xã: Tam Quan Nam, Tam Quan Bắc, Hoài Hào, Hoài Phú, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Sơn và thị trấn Tam Quan)	3